TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 858/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 723/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Mai T, sinh năm 1975; CCCD số: 00000000000 cấp ngày 22/11/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; Địa chỉ thường trú: số a, đường b, phường Phú Định (Phường 15, Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; Căn cước số: 00000000000 cấp ngày 24/7/2025 do Bộ Công an cấp; Địa chỉ thường trú: số c, đường d, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 12 năm 2025, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1995. Hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 do đời sống chung không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Dù hai bên đã cố gắng nhiều lần hàn gắn hạnh phúc nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 01/7/1999 và Nguyễn Tuấn K2, sinh ngày 11/11/1995, các con thành niên, ngoài ra không còn con chung nào khác.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K chịu.

Xét bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên cùng xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung nhưng nay thành niên. Hai bên cùng xác định về tài sản chung và nợ chung: Không có. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K chịu nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 052 ngày 08 tháng 8 năm 1995 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về nuôi con chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Đăng K1, sinh ngày 01/7/1999 và Nguyễn Tuấn K2, sinh ngày 11/11/1995, các con thành niên, ngoài ra không còn con chung nào khác.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Mai T và ông Nguyễn Văn K nguyện chịu nhưng được trừ vào

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0030274 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS TPHCM;
- UBND thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Võ Thị Mỹ Tiên